ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2311/QĐ-UBND	*Nghệ An, ngày 22 tháng 6 năm 2011*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Chương trình cai nghiện và quản lý sau cai cho người nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2011 - 2015

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy ngày 09 tháng 12 năm 2000 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Phòng, chống ma túy ngày 3 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 94/2009/NĐ-CP ngày 26 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống ma túy về quản lý sau cai nghiện ma túy;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 593/TTr-LĐTBXH ngày 10 tháng 5 năm 2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình cai nghiện và quản lý sau cai cho người nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2011 - 2015.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã, các thành viên của Ban chỉ đạo phòng, chống tội phạm, phòng chống AIDS, tệ nạn ma túy, mại dâm tỉnh chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Xuân Đường

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

CHƯƠNG TRÌNH
CAI NGHIỆN VÀ QUẢN LÝ SAU CAI CHO NGƯỜI NGHIỆN MA TÚY TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN GIAI ĐOẠN 2011 - 2015

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2311/QĐ-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2011 của UBND tỉnh Nghệ An)

Để thực hiện mục tiêu đến năm 2015, đưa Nghệ An ra khỏi danh sách các tỉnh trọng điểm, phức tạp về ma túy của cả nước, đồng thời nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện, dạy nghề và tạo việc làm sau cai cho người nghiện ma túy, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chương trình Cai nghiện và Quản lý sau cai cho người nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2011 - 2015 với các nội dung sau:

Phần thứ nhất
TÌNH HÌNH NGƯỜI NGHIỆN MA TÚY, ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC CAI NGHIỆN, DẠY NGHỀ VÀ TẠO VIỆC LÀM SAU CAI GIAI ĐOẠN 2006 - 2010

I. Tình hình người nghiện ma túy

Tính đến ngày 31/12/2010, toàn tỉnh có 5.596 người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý, trong đó 3.419 người đang sống tại cộng đồng, 2.177 người đang cai nghiện tại các Trung tâm Giáo dục, Lao động xã hội, phạm tội bị giam, giữ tại các Trại giam, Trại tạm giam và di chuyển địa phương khác. So với cuối năm 2005, số người nghiện trên địa bàn tỉnh tăng 1.032 người, chiếm 122%, các huyện có số người nghiện ma túy tăng như: thành phố Vinh, Thanh Chương, Quỳ Hợp, Diễn Châu, Nam Đàn, Quế Phong... Nguyên nhân tăng chủ yếu do cuối năm 2008, trên địa bàn toàn tỉnh tổ chức tổng điều tra người nghiện ma túy, số người nghiện trước đây được phát hiện và lập hồ sơ quản lý. Bên cạnh đó, một số huyện có người nghiện ma túy giảm như: Quỳ Châu, Kỳ Sơn, Tương Dương, Con Cuông... nguyên nhân giảm do chết, di chuyển nơi khác, cai nghiện thành công...

Trong tổng số 5.596 người nghiện ma túy có 3.428 người không có việc làm, chiếm 61%, độ tuổi người nghiện ma túy từ 16 đến 30 tuổi là 3.731 người chiếm 66%, hình thức nghiện chủ yếu là tiêm chích.

Số người nhiễm HIV qua tiêm chích ma túy là 4.968 người chiếm 87,9%. 20/20 huyện, thành, thị và 262/480 xã, phường, thị trấn có người nghiện ma túy, trong đó có 23 xã, phường, thị trấn trọng điểm phức tạp và 29 xã, phường, thị trấn phức tạp về ma tuý *(biểu số 1 kèm theo)*.

Tình hình trên đã ảnh hưởng đến an ninh trật tự và sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà, nhận thức được tác hại của tệ nạn ma túy và những gì do người nghiện ma túy gây ra. Những năm qua, toàn tỉnh đã tập trung chỉ đạo quyết liệt công tác tổ chức cai nghiện, tạo việc làm cho người nghiện ma túy sau cai, cụ thể:

II. Kết quả thực hiện công tác cai nghiện và quản lý, tạo việc làm sau cai

1. Công tác triển khai, chỉ đạo thực hiện

Trong thời gian qua, đã củng cố, kiện toàn Ban chỉ đạo phòng, chống tội phạm, phòng, chống HIV/AIDS, tệ nạn ma túy, mại dâm từ tỉnh đến cơ sở; đặc biệt kiện toàn Tổ cai nghiện ma túy cấp xã gồm: Phó chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp xã làm tổ trưởng, Công an thường trực, thành viên gồm: Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế và đại diện các tập thể cùng tập trung cho công tác cai nghiện cộng đồng.

- Tỉnh và các ngành đã ban hành nhiều cơ chế chính sách cho công tác cai nghiện, dạy nghề và tạo việc làm sau cai như: chính sách thu hút cán bộ làm công tác cai nghiện, chế độ phụ cấp độc hại cho cán bộ, nhân viên, trách nhiệm đóng góp và chế độ trợ cấp cho người nghiện ma túy...

- Hàng năm, giao chỉ tiêu cai nghiện, dạy nghề, tạo việc làm cho các địa phương, các Trung tâm cai nghiện, Tiểu khu 50 và Trại Tạm giam.

- Đã xây dựng một số mô hình cai nghiện, quản lý sau cai có hiệu quả.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát tình hình, Ban chỉ đạo 06 tháng họp một lần, hàng năm tiến hành tổng kết, đánh giá.

Tóm lại, công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đã đi vào nề nếp, bài bản góp phần nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện, giải quyết việc làm sau cai.

2. Đã huy động được hệ thống chính trị vào cuộc làm công tác cai nghiện và quản lý sau cai

Công tác cai nghiện đã trở thành nhiệm vụ của các ngành, các cấp, vì thế đã huy động được cả hệ thống chính trị vào cuộc để cai nghiện và quản lý sau cai. Cụ thể tại cấp xã đã thành lập tổ cai nghiện gồm: Phó chủ tịch UBND xã, cán bộ chính sách, cán bộ Y tế, các đoàn thể thanh niên, phụ nữ, hội cựu chiến binh. Tại các huyện, thành, thị có cán bộ chỉ đạo cai nghiện cấp huyện. Riêng bộ phận chuyên trách về cai nghiện ma túy đã bố trí được 730 người tham gia, tăng 152% so với giai đoạn trước; huy động cả cán bộ xã, phường 400 người, cán bộ y tế các huyện, thành, thị là 200 người và cán bộ tại các Trung tâm Giáo dục Lao động xã hội: 140 người.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ được nâng lên, tinh thần, thái độ tâm huyết với công việc. Nhờ vậy, góp phần nâng cao kết quả công tác cai nghiện thời gian qua.

3. Tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở vật chất

Tranh thủ sự đầu tư của Trung ương, hàng năm, tỉnh trích ngân sách, huy động sự đóng góp của gia đình và cộng đồng. Tổng kinh phí huy động là: 115 tỷ đồng.

Trong đó: Ngân sách Trung ương: 70 tỷ đồng;
Ngân sách địa phương: 31 tỷ đồng;
Xã hội hóa: 14 tỷ đồng.

- Nhờ làm tốt công tác huy động nguồn lực, thời gian qua toàn tỉnh đã xây dựng mới 05 Trung tâm Cai nghiện cấp huyện và mở rộng quy mô 02 Trung tâm Cai nghiện của tỉnh; đầu tư nâng cấp 75 phòng cai nghiện cấp xã. Đến thời điểm hiện nay, hệ thống cơ sở vật chất phục vụ cho công tác cai nghiện tương đối hoàn thiện.

4. Kết quả cụ thể

4.1. Kết quả công tác cai nghiện

Trong 5 năm qua, toàn tỉnh đã tiếp nhận và tổ chức cai nghiện cho 11.877 lượt người, 100% người nghiện có hồ sơ quản lý được tổ chức cai nghiện, tăng 8.311 lượt người so với giai đoạn 2001 - 2005 *(biểu số 3 kèm theo*).

- Trong đó, cai tại các Trung tâm Giáo dục, Lao động xã hội 4.132 lượt người chiếm 35% tổng số lượt người được cai nghiện, tăng 2.356 lượt người so với giai đoạn 2001 - 2005. Nhìn chung, chất lượng cai nghiện được nâng lên, sự phối hợp giữa các Trung tâm và địa phương tương đối chặt chẽ.

- Cai tại cộng đồng cho 7.745 lượt người chiếm 65% tổng số người nghiện ma túy được cai, tăng 6.000 lượt người so với giai đoạn 2001 - 2005. Công tác cai nghiện tại cộng đồng đã huy động được gia đình, đối tượng nghiện và hệ thống chính trị xã, phường và huyện, thành, thị vào cuộc. Đã xuất hiện một số cách làm hay, mô hình có hiệu quả như: nhóm bạn giúp bạn...do các chi bộ đảng, hội phụ nữ, đoàn thanh niên thực hiện dưới sự chỉ đạo của đảng ủy, Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cơ quan cấp trên như mô hình "Bạn giúp bạn" ở xã Tân Sơn (Đô Lương), Hưng Long (Hưng Nguyên), Diễn Thành (Diễn Châu)..., "Chi bộ Đảng giúp người nghiện ma tuý cai nghiện" ở bản Na Phày - Quế Phong...

4.2. Công tác dạy nghề, quản lý, tạo việc làm sau cai

- Trong 05 năm qua, đã dạy nghề được 2.100 lượt người tại các Trung tâm Giáo dục lao động xã hội chiếm 18% số lượng đối tượng được cai, những nghề được đào tạo sát với yêu cầu thực tế giúp cho đối tượng sau khi trở về địa phương có điều kiện tìm việc làm như: nghề may công nghiệp, mây tre đan, gò hàn, điện gia dụng, xây dựng cơ bản...

- Hàng năm, tỉnh đã trích ngân sách 500 triệu đồng để hỗ trợ người sau cai nghiện ma túy vay vốn tạo việc làm.

- Các đối tượng sau khi cai được chính quyền, đoàn thể phân công tổ chức đoàn thể, cá nhân giúp đỡ tạo điều kiện để tìm kiếm công ăn việc làm, tái hòa nhập cộng đồng. Nhờ vậy, hiện nay có 332 người sau cai nghiện chưa tái nghiện.

III. Đánh giá chung

1. Ưu điểm

Việc tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Chương trình Cai nghiện, dạy nghề và tạo việc làm sau cai giai đoạn 2006 - 2010 được tiến hành nghiêm túc, có chuyển biến tích cực trong các lĩnh vực sau:

- Đã chuyển biến nhận thức, quan điểm của các cấp uỷ đảng, chính quyền, đoàn thể và tạo sự đồng thuận mọi tầng lớp nhân dân; sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ của các ngành, địa phương trong công tác phòng, chống ma túy nói chung và cai nghiện ma túy nói riêng.

- Việc triển khai thực hiện Chương trình đã kìm chế được tốc độ gia tăng người nghiện mới. Phần lớn người nghiện đã được đưa vào quản lý và tổ chức cai nghiện; hạn chế những hậu quả do ma tuý gây ra cho xã hội như lây nhiễm HIV/AIDS, trộm cắp, cướp dật, bạo hành... từ đó, đã góp phần đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa về cai nghiện ma túy, xuất hiện một số mô hình, điển hình, cách làm có hiệu quả trong công tác cai nghiện.

Nhờ làm tốt công tác cai nghiện ma túy nên đã kìm chế được sự gia tăng số người nghiện mới, hạn chế tác hại do tệ nạn ma túy gây ra và giảm tỷ lệ tái nghiện.

2. Tồn tại

- Một số chỉ tiêu đề ra trong Chương trình Cai nghiện, dạy nghề và tạo việc làm sau cai giai đoạn 2006 - 2010, chưa đạt như: kiểm soát, lập hồ sơ quản lý, phân loại người nghiện ma túy trên địa bàn; tổ chức dạy nghề và tạo việc làm cho 70% người sau cai nghiện; tái nghiện trên 12% .

- Chất lượng cai nghiện chưa đáp ứng được yêu cầu, thời gian tập trung tại các Trung tâm chủ yếu là 12 tháng (quy định là 12 - 24 tháng). Công tác cai nghiện tại cộng đồng tuy được tăng cường song quy trình cai nghiện mới dừng lại khâu cắt cơn, thời gian từ 10 - 15 ngày, sau đó bàn giao về gia đình quản lý. Giữa chính quyền địa phương, Tổ cai nghiện và gia đình chưa có kế hoạch cụ thể trong việc phối hợp giám sát, giúp đỡ, quản lý người nghiện sau cai.

Người nghiện ma túy sau cai tại cộng đồng chưa được dạy nghề, công tác dạy nghề, tạo việc làm sau cai tại Trung tâm hiệu quả chưa cao.

- Tỷ lệ người nghiện sau cai được tạo việc làm còn thấp, chính sách cho người sau cai nghiện ma túy vay vốn tạo việc còn nhiều vướng mắc về thủ tục. Vì vậy, hầu hết người nghiện ma túy sau cai chưa tiếp cận được với nguồn vốn vay này.

- Công tác quản lý sau cai còn lỏng lẽo, hình thức, chưa có các biện pháp cụ thể, phù hợp đối với từng người nghiện sau cai. Do vậy, tỷ lệ tái nghiện là 90 - 95%.

3. Nguyên nhân tồn tại

3.1. Nguyên nhân khách quan

- Nghệ An thuộc địa bàn trọng điểm, phức tạp về ma tuý; tình hình buôn bán, tàng trữ, vận chuyển và sử dụng trái phép chất ma tuý diễn biến phức tạp, các tụ điểm bán lẻ ma túy vẫn còn nhiều. Một số đối tượng buôn bán dùng nhiều thủ đoạn lôi kéo, dụ dỗ thanh thiếu niên cũng như những người sau cai nghiện ma túy sa vào con đường nghiện và tái nghiện.

- Khi đã nghiện ma tuý thì nghị lực, ý chí của người nghiện giảm sút, thiếu niềm tin vào chính mình. Bên cạnh đó, nhiều gia đình có người nghiện còn vô trách nhiệm hoặc bất lực trong việc quản lý, giáo dục con, em. Mặt khác, cộng đồng và xã hội vẫn còn kỳ thị đối với bản thân và gia đình có người nghiện ma tuý.

- Cai nghiện ma túy và phòng, chống tái nghiện hiệu quả đòi hỏi phải thực hiện đồng bộ các giải pháp về pháp luật, khoa học, y tế, lao động... song trên toàn quốc chưa xây dựng được mô hình cai nghiện hiệu quả cao.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

- Một số cấp uỷ, chính quyền địa phương nhất là cấp cơ sở chưa tập trung cao cho công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai; do vậy, chưa có biện pháp chỉ đạo thường xuyên, kiên quyết, thiếu kiểm tra, còn tình trạng phó mặc cho Công an và Lao động - Thương binh Xã hội.

- Công tác lập hồ sơ quản lý người nghiện ma tuý gặp nhiều khó khăn trên thực tế, trước hết do quy định của pháp luật về xác định người nghiện, cơ quan có thẩm quyền kết luận người nghiện chưa cụ thể cũng như chế tài thực hiện. Bên cạnh đó, sự thiếu hợp tác của người nghiện, gia đình có người nghiện ma túy và sự che dấu của một số chính quyền địa phương.

- Công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động nhân dân tham gia công tác phòng, chống nói chung và cai nghiện ma túy còn đơn điệu, chưa đi vào chiều sâu, vào từng nhóm đối tượng, từng địa bàn đặc biệt khu vực miền núi cao, địa bàn trọng điểm, đặc điểm đối tượng để lựa chọn hình thức tuyên truyền phù hợp.

- Nguồn nhân lực cho công tác cai nghiện còn nhiều bất cập: vừa thiếu, vừa yếu, chưa đáp ứng được yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ. Cán bộ làm công tác phòng chống tệ nạn xã hội ở cấp huyện và cấp xã hầu hết là kiêm nhiệm, chưa có định mức biên chế và chính sách quan tâm đúng mức. Tại các Trung tâm Giáo dục Lao động xã hội cán bộ chưa đảm bảo tiêu chuẩn, chưa phù hợp yêu cầu công việc, hơn 70% Trung tâm không có bác sỹ và 80% Trung tâm không có cán bộ tư vấn và tâm lý.

- Công tác dạy nghề, tạo việc làm cho người nghiện sau cai chưa được chú trọng đúng mức. Các doanh nghiệp, các cơ sở kinh tế chưa tạo điều kiện để hỗ trợ giúp đỡ người nghiện ma túy sau cai vào làm việc. Kinh phí cho người nghiện sau cai vay vốn để giải quyết việc làm chưa giải ngân được.

3. Bài học kinh nghiệm

Thứ nhất: Cai nghiện ma túy và giải quyết các vấn đề xã hội sau cai là một nhiệm vụ hết sức khó khăn, phức tạp, đòi hỏi sự đồng thuận về nhận thức, quan điểm; sự nỗ lực, kiên trì và quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, sự phối hợp chặt chẽ của các Sở, ngành và các tổ chức đoàn thể; sự tham gia tích cực của bản thân, gia đình có người nghiện ma túy và cộng đồng.

Thứ hai: Để công tác cai nghiện có hiệu quả cần thực hiện toàn diện, đồng bộ các giải pháp phòng và chống, lấy phòng ngừa là cơ bản thông qua nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục, hỗ trợ dạy nghề, vay vốn và tạo việc làm cho người nghiện ma túy sau cai.

Thứ ba: Cần phải có nguồn lực đầu tư trước hết đảm bảo kinh phí cho việc thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tệ nạn ma túy của các cấp, các ngành đặc biệt kinh phí tổ chức cai nghiện, dạy nghề và hỗ trợ tìm việc làm sau cai tại địa phương và các Trung tâm Giáo dục Lao động xã hội.

Thứ tư: Tăng cường cơ chế phối hợp liên ngành, phân công cụ thể trách nhiệm giữa các ngành, đoàn thể. Thường xuyên kiểm tra, sơ, tổng kết, biểu dương cá nhân, tập thể làm tốt, phát hiện mô hình hiệu quả để nhân rộng.

Phần thứ hai
MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH CAI NGHIỆN VÀ QUẢN LÝ SAU CAI GIAI ĐOẠN 2011 - 2015

I. Dự báo tình hình nghiện ma túy trong thời gian tới

Năm 2010, số người nghiện ma túy giảm hơn so với năm 2009 song lý do giảm cơ bản là: giảm tỷ lệ tăng số người nghiện mới, giảm do tử vong vì lây nhiễm HIV/AIDS, giảm do cai nghiện thành công hoặc di chuyển địa phương khác... Dự báo các năm tới, tình hình nghiện ma túy ở nước ta nói chung và Nghệ An nói riêng vẫn còn diễn biến phức tạp: tổng số người nghiện tăng (tăng do người nghiện mới, di chuyển của các địa phương khác và tái nghiện) song không tăng nhiều (do những nguyên nhân giảm), số người nghiện hàng năm tăng khoảng 4 - 6%.

Tình hình sử dụng ma túy của người nghiện trong thời gian tới sẽ có những thay đổi, bên cạnh số lượng lớn sử dụng heroin, xuất hiện số người sử dụng ma túy tổng hợp dạng Amphetamine, dạng đá và nước biển. Độ tuổi người nghiện sẽ trẻ hóa, nhóm tuổi thanh thiếu niên, học sinh và sinh viên tăng lên, tập trung ở đô thị.

II. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung

Tăng cường công tác chỉ đạo, thực hiện, nâng cao hiệu quả cai nghiện và quản lý sau cai, với mục tiêu: Kiểm soat chặt chẽ địa bàn; 100% người nghiện và sau cai nghiện phải có hồ sơ quản lý; Quản lý chặt chẽ người sau cai nghiện, tổ chức dạy nghề, tạo việc làm ổn định giảm tỷ lệ tái nghiện; Xây dựng địa bàn lành mạnh, hạn chế tối đa người nghiện mới; Giảm thiểu lây nhiễm HIV cũng như tác hại do tệ nạn ma tuý gây ra, chống kỳ thị và phân biệt đối xử.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Trong năm 2011, tổ chức điều tra, lập hồ sơ, phân loại và quản lý chặt chẽ 100% đối tượng nghiện ma tuý toàn tỉnh và áp dụng các hình thức cai nghiện phù hợp với đặc điểm của người nghiện; ngăn chặn phát sinh người nghiện mới.

2.2. Tăng cường hiệu quả công tác cai nghiện tại gia đình và cộng đồng, chú trọng, hướng nghiệp, dạy nghề, hỗ trợ tạo việc làm và quản lý sau cai tại cộng đồng.

2.3. Nâng cao kết quả và hiệu quả công tác cai nghiện tại các Trung tâm Giáo dục Lao động xã hội; nâng cấp và đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng cán bộ; khuyến khích hình thức cai nghiện tự nguyện; tăng cường thực hiện các biện pháp giảm tác hại của việc nghiện ma túy, dự phòng lây nhiễm HIV, kết hợp cai nghiện với điều trị HIV/AIDS.

2.4. Chú trọng triển khai thực hiện các biện pháp quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú và tại các Trung tâm quản lý sau cai, nâng cao hiệu quả công tác hòa nhập cộng đồng cho người sau cai nghiện ma túy.

3. Các chỉ tiêu chủ yếu

- 100% người nghiện ma túy trên địa bàn được lập hồ sơ quản lý.

- Đến năm 2015, tổ chức cai nghiện cho 100% người nghiện ma tuý với các hình thức phù hợp, trong đó:

+ 40% được tổ chức cai nghiện tại gia đình và cộng đồng;

+ 60% được tổ chức cai tại các Trung tâm Giáo dục Lao động xã hội;

- 100% người nghiện cai tại các Trung tâm và 50% người cai nghiện tại gia đình, cộng đồng được tư vấn nghề và được học nghề, truyền nghề.

- 40% số người sau cai có nhu cầu việc làm được tư vấn và tạo việc làm.

- Xây dựng 60 - 70% xã, phường, thị trấn không có tệ nạn ma tuý, đưa 10/23 xã, phường, ra khỏi danh sách xã, phường, trọng điểm phức tạp về ma tuý; 12% số người được cai không tái nghiện và hoà nhập cộng đồng bền vững.

III. Nhiệm vụ, giải pháp

1. Huy động sức mạnh của toàn xã hội trong quản lý, giúp đỡ người nghiện, kết hợp sự nỗ lực của gia đình và người nghiện ma túy

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho mọi người hiểu rõ tác hại của ma túy và nghiện ma túy. Ma túy làm băng hoại đạo đức, lối sống, thuần phong mỹ tục dân tộc; ảnh hưởng đến giống nòi, an ninh trật tự và sự phát tiển kinh tế xã hội. Để từ đó mọi người và xã hội phải đấu tranh loại bỏ nó. Công tác tuyên truyền phải được chú trọng cả về hình thức, phương pháp, nội dung và phù hợp với từng nhóm cộng đồng dân cư và từng loại đối tượng, cụ thể:

- Báo Nghệ An hàng tháng có một chuyên trang về cai nghiện và quản lý sau cai.

- Đài Phát thanh và Truyền hình Nghệ An: Hàng tháng có tin bài, phóng sự, hàng quý có chuyên đề về cai nghiện và quản lý sau cai.

- Trung tâm Văn hóa tỉnh xây dựng các vở kịch, tiểu phẩm, nội dung truyền thông về công tác phòng, chống ma túy.

Công tác cai nghiện và quản lý sau cai là nhiệm vụ hết sức khó khăn phức tạp đòi hỏi phải tiến hành thường xuyên liên tục kiên trì và đồng bộ. Muốn đạt kết quả phải huy động được sức mạnh của toàn xã hội, kết hợp với nỗ lực cố gắng của gia đình và đối tượng nghiện ma túy.

Từng bước xã hội hóa công tác cai nghiện và quản lý sau cai dựa vào cộng đồng: Phát động toàn dân tham gia phòng ngừa tệ nạn ma túy và vận động, giúp đỡ người nghiện ma tuý cai nghiện, quản lý và hỗ trợ người sau cai nghiện tái hoà nhập cộng đồng, phòng chống tái nghiện.

2. Xây dựng được môi trường xã hội lành mạnh không có tệ nạn ma túy, tập trung nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện quản lý sau cai

2.1. Xây dựng được môi trường xã hội lành mạnh không có tệ nạn ma túy, phải xây dựng bắt đầu từ gia đình - xã hội không có tệ nạn ma túy. Từng khối phố, tổ dân cư, làng bản, thôn xóm phải phát động toàn dân tham gia vào việc đấu tranh, phát giác bọn tội phạm tàng trữ, vận chuyển, buôn bán, sử dụng ma túy, tất cả mọi hành vi vi phạm pháp luật phải được phát hiện và đấu tranh.

- Để giảm được TNXH phải bắt đầu từ làm sạch môi trường xã hội, không cho ma túy thâm nhập vào cộng đồng, tức là ngăn chặn không cho người nghiện ma túy mới. Tiến hành công tác cai nghiện, quản lý sau cai cho người nghiện ma túy là biện pháp quan trọng để giúp người nghiện hoàn lương.

- Đấu tranh triệt phá nạn buôn bán, vận chuyển ma túy sẽ làm giảm lượng ma túy, thông qua đó sẽ giảm người nghiện mới và quan trọng hơn là tạo được môi trường xã hội lành mạnh giúp người nghiện sau khi cai nghiện có điều kiện hội nhập bền vững.

- Tiến hành điều tra, thống kê, lập hồ sơ, phân loại để lập kế hoạch cai nghiện và quản lý sau cai. 100% người nghiện ma túy phải có hồ sơ quản lý và xây dựng kế hoạch cai nghiện, những người nghiện nhẹ thì cai tại gia đình và cộng đồng, những người nghiện nặng thì cai tại Trung tâm cai nghiện. UBND cấp xã

phân công cá nhân, tổ chức giúp đỡ quản lý người nghiện sau cai, tạo điều kiện việc làm giúp đối tượng hoàn lương.

2.2. Tại gia đình và cộng đồng

Hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp xã tiến hành tổ chức cai nghiện tại cộng đồng theo kế hoạch được giao.

Tổ cai nghiện ma túy cấp xã có trách nhiệm phối hợp với gia đình có người nghiện ma túy giúp Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng và quản lý người nghiện sau cai tại nơi cư trú, giúp họ tái hòa nhập cộng đồng bền vững.

Tiếp tục chỉ đạo xây dựng và nhân rộng mô hình cai nghiện và quản lý sau cai tại nơi cư trú theo xã hoặc cụm xã; tổng kết, nhân rộng mô hình hiệu quả trên phạm vi toàn tỉnh.

2.3. Tại các Trung tâm Giáo dục Lao động xã hội, Trại Tạm giam

Hàng năm, dựa trên chỉ tiêu, các Trung tâm chủ động xây dựng kế hoạch cai nghiện, dạy nghề và tạo việc làm tại Trung tâm *(biểu số 5a kèm theo)*.

Để nâng cao kết quả, hiệu quả, trong quá trình tổ chức cai nghiện cho đối tượng Trung tâm thực hiện đầy đủ các giai đoạn của quy trình cai nghiện tại Thông tư Liên tịch số 41/TTLT/BLĐTBXH-BYT ngày 31/12/2010.

Phối hợp với các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương, gia đình có người nghiện quản lý tốt các đối tượng, không để thẩm lậu ma túy, không để đối tượng gây bạo loạn, bỏ trốn khỏi Trung tâm.

Thực hiện các chương trình, dự án can thiệp giảm tác hại, dự phòng lây nhiễm HIV, điều trị HIV/AIDS tại các Trung tâm Giáo dục, Lao động xã hội, các Trung tâm Quản lý sau cai nghiện theo quy định của pháp luật.

Nâng thời gian cai nghiện bắt buộc của đối tượng tại các Trung tâm Giáo dục Lao động xã hội từ 12 tháng lên 24 tháng.

3. Công tác dạy nghề, tạo việc làm và quản lý sau cai

Sau khi người nghiện ma túy được cắt cơn, phục hồi sức khỏe Ủy ban nhân dân cấp xã và các Trung tâm Giáo dục Lao động xã hội tiến hành phân loại sức khoẻ, trình độ, năng khiếu. Đồng thời tìm hiểu nhu cầu việc làm tại địa phương tổ chức dạy nghề, truyền nghề gắn với bố trí việc làm phù hợp để người nghiện sau cai có việc làm, thu nhập ổn định, hòa nhập bền vững.

3.1. Tại xã, phường, thị trấn

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm phối hợp với các cơ sở dạy nghề của địa phương để tổ chức truyền nghề, dạy nghề và tạo việc làm cho người sau cai nghiện *(biểu số 6 kèm theo)*.

Bố trí việc làm cho người nghiện sau cai theo các chương trình giải quyết việc làm của các huyện, thành, thị. Đồng thời, vận động các doanh nghiệp cơ sở sản

xuất kinh doanh trên địa bàn tiếp nhận người sau cai nghiện ma túy để tổ chức truyền nghề, dạy nghề và tạo việc làm.

Xây dựng phương án tiếp nhận đối tượng sau cai tại các Trung tâm Giáo dục Lao động xã hội hòa nhập cộng đồng và tổ chức quản lý sau cai tại nơi cư trú.

Gia đình người sau cai nghiện, các tổ chức, cá nhân có điều kiện về vốn, kỹ thuật, kinh nghiệm sản xuất, kinh doanh có thể hợp tác liên kết để thành lập các cơ sở sản xuất giúp đỡ, tạo điều kiện cho người sau cai nghiện có công ăn việc làm, thu nhập ổn định.

Xây dựng chế độ tín dụng nhỏ hỗ trợ vốn sản xuất kinh doanh cho người sau cai nghiện quản lý tại nơi cư trú.

3.2. Tại các Trung tâm Giáo dục Lao động xã hội.

Căn cứ vào chỉ tiêu hàng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh và tình hình tiếp nhận đối tượng các Trung tâm xây dựng kế hoạch tổ chức dạy nghề (số lượng học viên, loại nghề đào tạo, thời gian học nghề, kinh phí...) *(biểu số 7 kèm theo)*

Phối hợp với các cơ sở dạy nghề để tổ chức truyền nghề, dạy nghề cho người sau cai nghiện ma túy tại Trung tâm; xây dựng dự án thu hút các tổ chức, doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, hoặc vận động các cơ sở sản xuất, gia đình có người nghiện đầu tư, hợp tác sản xuất để tạo việc làm, tăng thu nhập cho đối tượng trong thời gian cai nghiện tại Trung tâm.

UBND các huyện, thành phố, thị xã thành lập các trang trại sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, cơ sở tiểu thủ công nghiệp gần Trung tâm Giáo dục Lao động xã hội và giao cho Giám đốc Trung tâm quản lý để tạo việc làm cho số người nghiện đang cai và số người sau cai nghiện ma túy.

Nâng quy mô các Trung tâm GDLĐXH cấp huyện từ 150 lên 200; 2 Trung tâm tỉnh từ 250 lên 350 người.

3.3. Tại các Trung tâm Quản lý sau cai nghiện

Theo Nghị định số 94/2009/NĐ-CP ngày 26/10/2009 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý sau cai, sau khi hoàn thành thời gian cai nghiện tại các Trung tâm, người nghiện ma túy sau cai nghiện phải áp dụng biện pháp quản lý sau cai tại nơi cư trú hoặc tại các Trung tâm quản lý sau cai.

Xây dựng Trung tâm Phúc Sơn trực thuộc Tỉnh đoàn thành Trung tâm Quản lý sau cai nghiện 2013 đi vào hoạt động; chuyển Trung tâm Giáo dục Lao động xã hội Nghĩa Đàn thành Trung tâm quản lý sau cai nghiện với quy mô 250 - 300 người.

Trung tâm quản lý sau cai có trách nhiệm tư vấn, hướng nghiệp, tổ chức dạy nghề và giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện theo quy định tại Thông tư số 21/2010/TT-BLĐTBXH ngày 05/8/2010 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Giải quyết việc làm: Người sau cai nghiện được quản lý tại Trung tâm, tùy vào điều kiện sức khỏe, nghề chuyên môn và khả năng của Trung tâm để giải quyết việc làm theo những phương thức sau:

+ Lập các khu sản xuất tại Trung tâm để vận động các cá nhân, tổ chức thuộc các thành phần kinh tế đến đầu tư tổ chức sản xuất nhằm giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện;

+ Bố trí việc làm tại các hợp tác xã, các cơ sở sản xuất do gia đình người sau cai nghiện tổ chức, cá nhân thuộc các thành phần kinh tế đầu tư;

+ Tổ chức các khu vực sản xuất tập trung phù hợp với các loại hình sản xuất kinh doanh quy mô vừa và nhỏ nhằm giải quyết việc làm ổn định, lâu dài cho người sau cai nghiện.

Kế hoạch hỗ trợ vay vốn và tạo việc làm và cho người sau cai nghiện được quản lý tại nơi cư trú và tại các Trung tâm quản lý sau cai *(biểu số 8, biểu số 9).*

4.. Tăng cường tổ chức bộ máy và đảm bảo đủ số lượng cán bộ cho công tác cai nghiện quản lý sau cai

Củng cố và hoàn thiện tổ chức bộ máy làm công tác cai nghiện và quản lý sau cai từ cấp tỉnh đến cơ sở, cụ thể như sau:

- Cấp tỉnh: Thành lập Chi cục phòng, chống tệ nạn xã hội;

- Cấp huyện: Bố trí cán bộ chuyên trách về Phòng, chống Tệ nạn Xã hội.

- Tại các Trung tâm Giáo dục Lao động xã hội: bố trí đủ cán bộ đủ định mức quy định tại Thông tư Liên tịch số 21/2008/TTLT-BLĐTBXH-BNV, cụ thể:

Hiện nay, tổng số cán bộ, viên chức tại các Trung tâm: 140 biên chế, bố trí đủ theo quy mô và định mức là: 290 biên chế, còn thiếu: 150 biên chế.

- Tại xã, phường thị trấn: Bố trí cán bộ chuyên trách làm nhiệm vụ phòng, chống tệ nạn xã hội. Bên cạnh đó, kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ cai nghiện ma túy cấp xã, thành lập Đội hoạt động xã hội tình nguyện, câu lạc bộ phòng chống ma túy....

Tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác cai nghiện và quản lý sau cai tại cấp huyện và cấp xã, các Trung tâm Giáo dục Lao động xã hội và Trung tâm Quản lý sau cai.

Tổ chức tham quan, học tập kinh nghiệm các mô hình cai nghiện và quản lý sau cai hiệu quả cho cán bộ làm công tác cai nghiện và quản lý sau cai.

5. Thí điểm dùng thuốc methadone và dự kiến cai thuốc mới thay thế trong cai nghiện cắt cơn đối tượng nghiện ma túy

Trong năm 2011, xây dựng kế hoạch và thực hiện triển khai thí điểm tại 02 điểm thành phố Vinh: phường Hưng Dũng và tại Trung tâm phòng, chống HIV/AIDS tỉnh, dự kiến sẽ tổ chức điều trị nghiện cho 500 đối tượng với tổng mức kinh phí 5.485.000.000 đồng do Ngân hàng World Bank tài trợ. Sau đó, tiến hành

tổng kết, đánh giá Chương trình và tùy thuộc vào tình hình thực tế để quyết định việc triển khai trên địa bàn toàn tỉnh.

Đồng thời, tiến hành ứng dụng một số bài thuốc hộ trợ cai nghiện mới, có hiệu quả mà đã được Bộ Y tế cấp phép, phù hợp với đặc điểm người nghiện trên địa bàn Nghệ An.

6. Tập trung huy động nguồn lực đảm bảo công tác cai nghiện quản lý sau cai có hiệu quả (Biểu số 11)

- Tập trung ưu tiên kinh phí để xây dựng 5 Trung tâm cai nghiện cấp huyện: Kỳ Sơn, Tương Dương, Nghĩa Đàn, Quế Phong và TP Vinh, nâng cấp trang thiết bị của 20 phòng cai nghiện các bệnh viện huyện và 75 phòng cai nghiện trạm xá các xã, phường trọng điểm.

- Đảm bảo đủ kinh phí cho hoạt động cai nghiện quản lý sau cai bao gồm bộ máy tại các Trung tâm những người trực tiếp làm công tác cai nghiện quản lý sau cai, chính sách ưu đãi đối với cán bộ làm trực tiếp, kinh phí hỗ trợ... người nghiện, chính sách đào tạo nghề, tạo việc làm sau cai.

- Đảm bảo kinh phí cho các chính sách UBND tỉnh đã ban hành thời gian qua và bổ sung sửa đổi chế độ cho công tác tổ chức cai nghiện quản lý sau cai từ 2 triệu đồng/đối tượng lên 3 triệu đồng/đối tượng.

- Hàng năm trích 5% tổng số thu ngân sách bổ sung vào quỹ phòng chống ma túy để phục vụ cho công tác cai nghiện quản lý sau cai.

Tổng kinh phí thực hiện, dự kiến: 381.834 triệu đồng, *trong đó:*

+ Kinh phí thường xuyên cho hoạt động tại các Trung tâm: 72.630;

+ Kinh phí Cai nghiện, dạy nghề, quản lý sau cai: 92.204;

+ Kinh phí đầu tư xây dựng Trung tâm quản lý sau cai và nâng cấp các Trung tâm Giáo dục Lao động xã hội: 216.000;

+ Kinh phí tuyên truyền: 1.000 triệu.

- *Nguồn kinh phí:*

+ Ngân sách Trung ương: 216.000 triệu đồng;

+ Ngân sách địa phương: 149.834 triệu đồng;

+ Nguồn xã hội hóa: 16.000 triệu đồng.

Phần thứ ba
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Trách nhiệm các Sở, ngành, cơ quan cấp tỉnh

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Sở Y tế và các Sở, ngành, đoàn thể liên quan triển khai tổ chức thực hiện Chương trình cai nghiện và Quản lý sau cai cho

người nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2011 - 2015. Định kỳ kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Xây dựng Kế hoạch cụ thể hàng năm thực hiện Chương trình, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư làm việc với các Bộ, ngành Trung ương tranh thủ nguồn kinh phí hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho Trung tâm Cai nghiện và giải quyết việc làm sau cai Phúc Sơn và các Trung tâm Giáo dục Lao động xã hội trên địa bàn tỉnh;

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh chuyển đổi Trung tâm Giáo dục Lao động xã hội huyện Nghĩa Đàn thành Trung tâm Quản lý sau cai nghiện và chuyển về trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;

- Xây dựng Quy chế Cai nghiện ma túy và Quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh, cơ chế, chính sách khuyến khích, huy động nguồn lực để tổ chức cai nghiện và tạo việc làm cho người nghiện sau cai trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

2. Công an tỉnh

- Chỉ đạo Trại Tam giam, Nhà tạm giữ thực hiện tốt công tác cai nghiện cho các can, phạm nhân nghiện ma túy;

- Chỉ đạo Công an các huyện, thành, thị tổ chức đưa người nghiện ma tuý vào các Trung tâm Giáo dục Lao động xã hội cai nghiện bắt buộc; phối hợp với các Trung tâm trong việc bảo đảm an ninh trật tự và truy tìm đối tượng cai nghiện bỏ trốn;

- Chỉ đạo, hướng dẫn Công an giúp Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc thu thập tài liệu, thẩm tra, lập hồ sơ người nghiện ma túy để tổ chức cai nghiện; bảo vệ an ninh trật tự trong quá trình thực hiện các hoạt động cai nghiện tại cộng đồng;

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức điều tra người nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh; tập huấn, hướng dẫn cán bộ làm việc tại các Trung tâm Giáo dục Lao động xã hội và Trung tâm Quản lý sau cai nghiện sử dụng công cụ hỗ trợ phục vụ cho công tác đảm bảo an ninh trật tự tại Trung tâm.

3. Sở Y tế

Hướng dẫn, chỉ đạo Cơ sở y tế cấp xã xét nghiệm tìm chất ma túy, lập hồ sơ bệnh án người nghiện ma túy, xác định người nghiện ma túy; phác đồ điều trị, cắt cơn cho người cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng;

Chỉ đạo Bệnh viện, Trung tâm Y tế khám, chữa bệnh cho người nghiện ma túy trong thời gian cai tại cộng đồng, tại các Trung tâm Giáo dục Lao động xã hội và Trung tâm Quản lý sau cai;

Chủ trì, phối hợp với ngành liên quan tổ chức tập huấn nghiệp vụ về điều trị cắt cơn, cấp cứu người cai nghiện ma túy cho cán bộ làm công tac cai nghiện phục hồi tại cộng đồng và các Trung tâm;

Triển khai Chương trình thí điểm sử dụng Methadone trong điều trị nghiện ma túy theo chỉ đạo của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

4. Sở Nội vụ

Căn cứ định mức biên chế được quy định và nhu cầu thực tế của các Trung tâm Giáo dục Lao động xã hội và Trung tâm Quản lý sau cai nghiện tham mưu cho UBND tỉnh bố trí biên chế cho các Trung tâm đảm bảo thực hiện công tác cai nghiện và quản lý sau cai nghiện.

5. Tỉnh đoàn

Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan đẩy nhanh tiến độ xây dựng Trung tâm Cai nghiện và giải quyết việc làm sau cai Phúc Sơn, phấn đấu cuối năm 2013 đưa Trung tâm vào hoạt động. Có kế hoạch động viên thu hút lực lượng thanh niên, trí thức trẻ tình nguyện tham gia công tác cai nghiện và quản lý sau cai tại nơi cư trú và Trung tâm.

6. Các Sở, ngành và tổ chức đoàn thể khác

Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng chính sách căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của ngành có trách nhiệm bố trí kinh phí để thực hiện Chương trình và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, Trung tâm vay vốn để phục vụ cho công tác cai nghiện phục hồi và quản lý sau cai.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, tiếp tục phối hợp với ban, ngành liên quan đẩy mạnh việc thực hiện phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá", gắn nội dung xây dựng gia đình văn hoá, làng văn hoá, tổ dân phố văn hoá, cơ quan, đơn vị, trường học văn hoá với công tác phòng, chống ma tuý; phát động các gia đình có người nghiện ma tuý đi khai báo và đăng ký cai nghiện. Huy động cộng đồng tham gia tuyên truyền, vận động và hỗ trợ cai nghiện cho người nghiện ma tuý và quản lý sau cai tại nơi cư trú.

Đài Phát thanh và Truyền hình Nghệ An, Báo Nghệ An, Báo Công an, Báo Lao động Nghệ An...tăng cường các chuyên mục, chuyên đề về công tác cai nghiện và quản lý sau cai; tuyên truyền, tuyên dương những cách làm hay, mô hình tốt, tấm gương cai nghiện thành công trong công tác cai nghiện và quản lý sau cai.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các đoàn thể vận động các tầng lớp nhân dân, các tổ chức kinh tế và các doanh nghiệp đóng trên địa bàn tham gia tích cực vào công tác phòng, chống ma túy nói chung, cai nghiện phục hồi nói riêng.

II. Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị

- Xây dựng kế hoạch hàng năm và bố trí kinh phí từ ngân sách, huy động các nguồn lực đóng góp phục vụ cho công tác cai nghiện và quản lý sau cai. Lồng ghép chương trình cai nghiện, dạy nghề và tạo việc làm cho người nghiện ma túy sau cai với các chương trình kinh tế - xã hội địa phương để thực hiện;

- Hướng dẫn, chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng kế hoạch tổ chức cai nghiện tại gia đình, cộng đồng, lập hồ sơ đưa người nghiện ma túy cai bắt buộc tại các Trung tâm Giáo dục Lao động xã hội theo chỉ tiêu kế hoạch hàng năm; tạo điều kiện cho Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc tổ chức các hoạt động hỗ trợ tìm việc làm và hòa nhập cộng đồng cho người nghiện ma túy sau cai.

III. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và gia đình có người nghiện ma túy

1. Ủy ban nhân dân cấp xã

- UBND các xã, phường, thị trấn tổ chức điều tra, thống kê, phân loại và lập hồ sơ quản lý người nghiện ma túy tại địa phương.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai các hoạt động cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng và quản lý sau cai;

- Chỉ đạo Tổ Cai nghiện ma túy thực hiện các hoạt động tư vấn, hỗ trợ, quản lý, giáo dục người cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng; thành lập các Câu lạc bộ, đội hoạt động xã hội tình nguyện, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao và các hoạt động xã hội khác nhằm giúp người nghiện ma tuý sau cai phục hồi sức khỏe, nhân cách và hòa nhập cộng đồng;

- Tạo điều kiện cho người nghiện ma túy sau cai được học nghề, tìm việc làm vay vốn sản xuất, kinh doanh và tiếp cận với các dịch vụ y tế, xã hội phòng, chống tái nghiện.

2. Gia đình có người nghiện ma túy

- Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân cấp xã và các Trung tâm Quản lý sau cai nghiện trong việc quản lý người nghiện ma túy sau cai.

- Quản lý, giám sát chặt chẽ và hỗ trợ tạo việc làm cho người nghiện ma túy sau cai.

- Tạo điều kiện cho người nghiện sau cai tham gia các hoạt động cộng đồng do UBND cấp xã, các đoàn thể, tổ chức xã hội nơi người đó cư trú.

IV. Các Trung tâm Giáo dục Lao động xã hội và Trung tâm quản lý sau cai nghiện

1. Các Trung tâm Giáo dục Lao động xã hội

- Chuẩn bị tốt các điều kiện cần thiết để tổ chức tiếp nhận, phân loại và tổ chức cai nghiện phục hồi cho người nghiện ma túy vào cai nghiện;

- Củng cố tổ chức bộ máy, không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, viên chức và nhân viên làm việc tại Trung tâm nhằm đáp ứng nhiệm vụ được giao;

- Phối hợp, liên kết với các Trường, các Trung tâm dạy nghề, tổ chức kinh tế, doanh nghiệp để tổ chức dạy nghề và tạo việc làm cho người nghiện ma túy sau cai;

- Làm tốt công tác bình xét, xếp loại đối tượng, lập hồ sơ đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện có thẩm quyền áp dụng biện pháp quản lý sau cai tại nơi cư trú hoặc tại các Trung tâm Quản lý sai cai sau khi chấp hành xong quyết định cai nghiện tại Trung tâm.

2. Các Trung tâm Quản lý sau cai nghiện

- Tiếp nhận, tổ chức học tập, giáo dục, dạy nghề, tạo việc làm, hướng nghiệp cho người sau cai nghiện;

- Liên doanh, liên kết với các cá nhận, tổ chức, doanh nghiệp để tổ chức lao động sản xuất, giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện;

- Tổ chức tuyên truyền, quản lý, chăm sóc, tư vấn, điều trị, hỗ trợ người sau cai nghiện; thông tin, giáo dục truyền thông và triển khai các biện pháp dự phòng lây nhiễm HIV/AIDS; định kỳ hoặc đột xuất tổ chức kiểm tra, xét nghiệm các chất ma túy đối với người sau cai nghiện;

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, viên chức và nhân viên của Trung tâm theo quy định./.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN